TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17/9/2021
"V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Hương và ông Bùi Đức Thập.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2021, tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/8/2021 tranh chấp về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Ph**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số x, phố GK, khu y, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Ông **Phạm Đình C**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số x, phố GK, khu y, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Ph trình bày: Vào năm 1989, bà và ông Phạm Đình C được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới hỏi. Ông bà có đến UBND thị trấn GL (khi đó là UBND xã NH) đăng ký kết hôn năm 1989, tuy nhiên do nhiều lần chuyển nhà ông bà đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn nên không có tài liệu nộp cho Tòa án. Trong quá trình chung sống cùng ông C, giữa ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ những việc nhỏ trong gia đình. Từ khi ra ở riêng năm 1992, do ông C không chịu khó làm ăn, khi bà đi làm đồng ông C không những không hỗ trợ, giúp đỡ bà mà còn gây sự, chửi bới, đánh bà. Mâu thuẫn căng thẳng hơn từ năm 2017, năm 2018 bà đã gửi đơn ly hôn ra Tòa án sau lại rút về. Ông C không thay đổi về cách sống, suy nghĩ, vợ chồng vẫn thường xuyên bất đồng quan điểm, đánh cãi chửi nhau. Ông bà sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, bà vẫn ở nhà số 28 phố GK còn ông C ở lại khu vườn trồng hoa, hai bên không còn sự tôn trọng, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do không có tài liệu chứng minh việc ông bà đăng ký kết hôn nên bà đề nghị giải quyết không công nhận ông bà là vợ chồng để bà ổn định cuộc sống.

Lời khai của bị đơn- ông Phạm Đình C thể hiện: Ông và bà Ph được gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào khoảng năm 1989, nhưng ông không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn. Ông thừa nhận ông bà sống với nhau không có hạnh phúc, thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Bà Ph xin ly hôn ông nhất trí. Ông không giữ giấy chứng nhận kết hôn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông C, bà Ph đều xác định ông bà có hai con chung là Phạm Đình H, sinh ngày n1990 và Phạm Thị Lâm O, sinh ngày u/2003. Các con của ông bà đã trưởng thành, có cuộc sống riêng, ông bà không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Ông bà không đề nghị giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn GL và tại Phòng Tư pháp huyện Gia Lộc thể hiện: Sau khi tra cứu toàn bộ sổ đăng ký kết hôn của công dân thuộc thị trấn GL, huyện Gia Lộc đang được lưu trữ tại cơ quan (nhất là vào năm 1989, 1990) kết quả không có trường hợp kết hôn giữa bà Bùi Thị Ph và ông Phạm Đình C. Về cuộc sống chung giữa ông C và bà Ph, địa phương cung cấp: Ông C và bà Ph sống với nhau tại thị trấn GL, huyện Gia Lộc và có hai con chung đến nay đều trên 18 tuổi, trưởng thành. Địa phương nắm bắt được giữa bà Ph và ông C không hòa thuận, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Ông C không chịu khó lao động, khi bà Ph đi làm, trồng hoa ở ngoài đồng ông C ra chửi, đánh bà, không giúp đỡ bà trong cuộc sống hằng ngày. Ông C còn có lời nói xúc phạm bà Ph và bố mẹ bà. Các đồng chí ở khu dân cư đã gặp gỡ, nói chuyện để hòa giải cho ông bà nhưng mâu thuẫn hai bên không thay đổi. Nay bà Ph có đơn xin ly hôn ông C, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, xác định Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết, xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Ph, không công nhận bà Bùi Thị Ph và ông Phạm Đình C là vợ chồng. Về án phí: Bà Ph chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị Ph đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Phạm Đình C cư trú tại thị trấn GL, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời khai của bà Ph và ông C thể hiện vào năm 1989 ông bà được gia đình tổ chức lễ cưới, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn GL, huyện Gia Lộc (trước là xã Nghĩa Hưng, huyện Tứ Lộc) nhưng không cung cấp được cho Tòa án giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Kết quả xác minh tài liệu về đăng ký kết hôn của công dân tại UBND thị trấn GL và Phòng Tư pháp huyện Gia Lộc đều không tìm thấy trường hợp đăng ký kết hôn

giữa ông C và bà Ph nên không có căn cứ pháp lý để xác định ông C, bà Ph đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó mối quan hệ sống chung giữa ông bà không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Hơn nữa, xét quá trình chung sống giữa ông C và bà Ph thấy: Từ lâu giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Ông bà sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, hai bên không cùng chung mục đích vun vén, xây dựng gia đình, kinh tế chung... Tại đơn khởi kiện, bà Ph xin ly hôn ông C nhưng do không có chứng cứ về việc đăng ký kết hôn nên bà Ph đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông C là vợ chồng. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy việc chung sống giữa bà Ph và ông C không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình; Mục đích chung sống giữa hai người không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ph và ông C là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Ph và ông Phạm Đình C.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Ph phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005521 ngày 03/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Bà Ph đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (đều vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên, đóng dấu)
Trịnh Thị Ngọc Mai